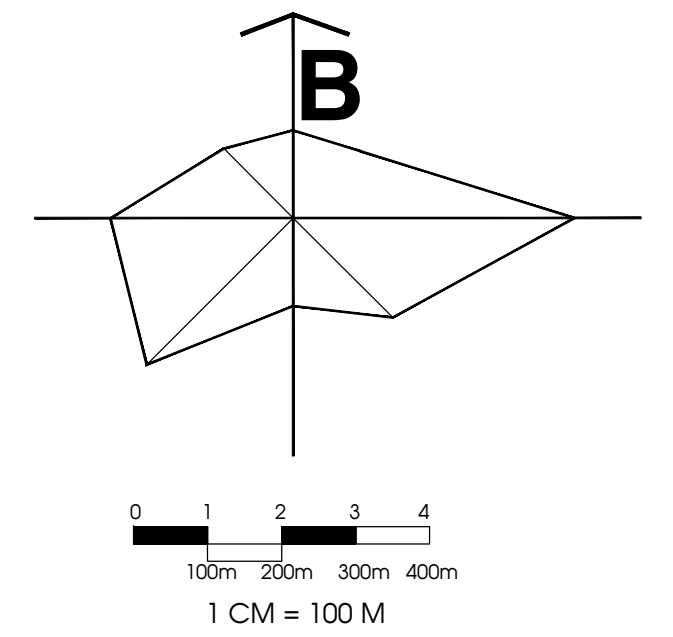


# XÃ TRƯỜNG THỌ, HUYỆN CẦU NGANG, TỈNH TRÀ VINH

## QUY HOẠCH CHUNG XÂY DỰNG XÃ TRƯỜNG THỌ ĐẾN NĂM 2030

### (ĐIỀU CHỈNH QUY HOẠCH NÔNG THÔN MỚI XÃ TRƯỜNG THỌ)

# SƠ ĐỒ ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN KHÔNG GIAN TOÀN XÃ



### HUYỆN CẦU NGANG

**BẢNG CÂN BẰNG ĐẤT ĐAI TOÀN XÃ ĐẾN NĂM 2025**

Stt	Hạng mục	Hiện trạng năm 2019		Quy hoạch năm 2025	
		Diện tích (ha)	Tỷ lệ (%)	Diện tích (ha)	Tỷ lệ (%)
	Tổng dân số toàn xã (A+B)	2.219,91	8,123	2.219,91	8,623
<b>A</b>	<b>Đất xây dựng điểm dân cư nông thôn</b>	166,92	100,00	205,49	100,00
<b>I</b>	<b>Đất xây dựng khu ở</b>	63,62	38,11	78,32	38,52
<b>a</b>	<b>Đất ở</b>	14,67	8,73	17,94	8,56
<b>B</b>	<b>Đất công trình công cộng</b>	4,61	2,76	5,68	2,76
	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	0,46	0,46	0,46	0,46
	Đất xây dựng cơ sở y tế	3,67	3,67	3,67	3,67
	Đất xây dựng cơ sở giáo dục và đào tạo	0,13	0,13	0,13	0,13
	Đất công trình văn hóa, thể thao	0,07	0,07	0,07	0,07
	Đất công trình ban hành văn phòng	0,37	0,37	0,37	0,37
	Đất công trình văn hóa, thể thao	0,33	0,33	0,33	0,33
<b>c</b>	<b>Đất cây xanh, TTĐT</b>	1,10	0,66	1,35	0,61
	Đất cây xanh công cộng - sân TTĐT	0,60	0,60	1,10	1,10
	Sân bay tập TTĐT ở các ấp	0,50	0,50	0,25	0,25
<b>d</b>	<b>Đất giao thông &amp; hạ tầng kỹ thuật</b>	45,54	25,96	55,55	25,71
	Đất giao thông	41,25	41,25	50,44	50,44
	Đất công trình năng lượng	0,82	0,82	0,88	0,88
	Đất bãi đất, vực lầy, chất thải	1,27	1,27	1,27	1,27
<b>2</b>	<b>Đất xây dựng các công trình sản xuất, phục vụ sản xuất</b>	103,30	61,80	127,17	61,80
	Đất sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp	0,12	0,12	0,12	0,12
	Đất thủy lợi, công trình đầu mối hạ tầng kỹ thuật	103,18	103,18	126,99	126,99
<b>B</b>	<b>Đất nông nghiệp</b>	2.038,58	2.038,58	2.015,68	2.015,68
	Đất cơ sở tôn giáo	14,18	14,18	14,18	14,18
	Đất cơ sở tín ngưỡng	0,23	0,23	0,23	0,23
	Đất an ninh				
	Đất quốc phòng				
	Đất phi nông nghiệp khác				
	Đất sông ngòi, kênh rạch, mặt nước chuyên dụng				

**BẢNG CÂN BẰNG ĐẤT ĐAI TOÀN XÃ ĐẾN NĂM 2030**

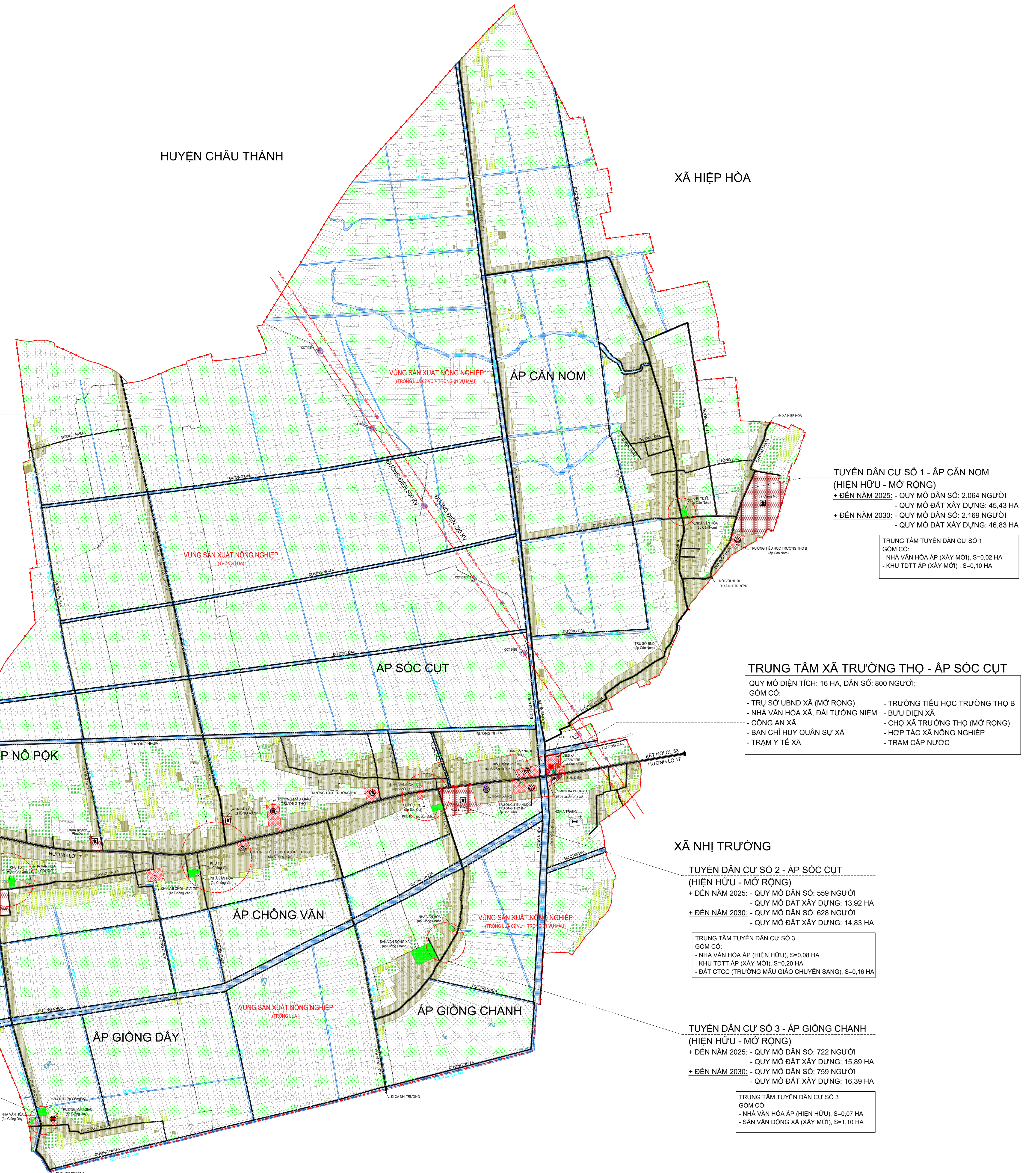
Stt	Hạng mục	Hiện trạng năm 2019		Quy hoạch năm 2030	
		Diện tích (ha)	Tỷ lệ (%)	Diện tích (ha)	Tỷ lệ (%)
	Tổng dân số toàn xã (A+B)	2.219,91	8,123	2.219,91	9,963
<b>A</b>	<b>Đất xây dựng điểm dân cư nông thôn</b>	166,92	100,00	205,49	100,00
<b>I</b>	<b>Đất xây dựng khu ở</b>	63,62	38,11	78,32	38,52
<b>a</b>	<b>Đất ở</b>	14,67	8,73	17,94	8,56
<b>B</b>	<b>Đất công trình công cộng</b>	4,61	2,76	5,68	2,76
	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	0,46	0,46	0,46	0,46
	Đất xây dựng cơ sở y tế	3,67	3,67	3,67	3,67
	Đất xây dựng cơ sở giáo dục và đào tạo	0,13	0,13	0,13	0,13
	Đất công trình văn hóa, thể thao	0,07	0,07	0,07	0,07
	Đất công trình ban hành văn phòng	0,37	0,37	0,37	0,37
	Đất công trình văn hóa, thể thao	0,33	0,33	0,33	0,33
<b>c</b>	<b>Đất cây xanh, TTĐT</b>	1,10	0,66	1,35	0,61
	Đất cây xanh công cộng - sân TTĐT	0,60	0,60	1,10	1,10
	Sân bay tập TTĐT ở các ấp	0,50	0,50	0,25	0,25
<b>d</b>	<b>Đất giao thông &amp; hạ tầng kỹ thuật</b>	45,54	25,96	55,55	25,71
	Đất giao thông	41,25	41,25	50,44	50,44
	Đất công trình năng lượng	0,82	0,82	0,88	0,88
	Đất bãi đất, vực lầy, chất thải	1,27	1,27	1,27	1,27
<b>2</b>	<b>Đất xây dựng các công trình sản xuất, phục vụ sản xuất</b>	103,30	61,80	127,17	61,80
	Đất sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp	0,12	0,12	0,12	0,12
	Đất thủy lợi, công trình đầu mối hạ tầng kỹ thuật	103,18	103,18	126,99	126,99
<b>B</b>	<b>Đất nông nghiệp</b>	2.038,58	2.038,58	2.009,83	2.009,83
	Đất cơ sở tôn giáo	14,18	14,18	14,18	14,18
	Đất cơ sở tín ngưỡng	0,23	0,23	0,23	0,23
	Đất an ninh				
	Đất quốc phòng				
	Đất phi nông nghiệp khác				
	Đất sông ngòi, kênh rạch, mặt nước chuyên dụng				

**TUYÊN DẪN CƯ SỐ 4 - ẤP CHỖNG VẤN (HIỆN HỮU - MỞ RỘNG)**  
 + ĐẾN NĂM 2025: - QUY MÔ DÂN SỐ: 1.770 NGƯỜI  
 - QUY MÔ ĐẤT XÂY DỰNG: 38,96 HA  
 + ĐẾN NĂM 2030: - QUY MÔ DÂN SỐ: 1.860 NGƯỜI  
 - QUY MÔ ĐẤT XÂY DỰNG: 40,16 HA

**TUYÊN DẪN CƯ SỐ 5 - ẤP NỒ PỌK (HIỆN HỮU - MỞ RỘNG)**  
 + ĐẾN NĂM 2025: - QUY MÔ DÂN SỐ: 1.258 NGƯỜI  
 - QUY MÔ ĐẤT XÂY DỰNG: 27,69 HA  
 + ĐẾN NĂM 2030: - QUY MÔ DÂN SỐ: 1.322 NGƯỜI  
 - QUY MÔ ĐẤT XÂY DỰNG: 28,54 HA

**TUYÊN DẪN CƯ SỐ 6 - ẤP CỖC XOÀI (HIỆN HỮU - MỞ RỘNG)**  
 + ĐẾN NĂM 2025: - QUY MÔ DÂN SỐ: 1.202 NGƯỜI  
 - QUY MÔ ĐẤT XÂY DỰNG: 26,46 HA  
 + ĐẾN NĂM 2030: - QUY MÔ DÂN SỐ: 1.263 NGƯỜI  
 - QUY MÔ ĐẤT XÂY DỰNG: 27,27 HA

**TUYÊN DẪN CƯ SỐ 7 - ẤP GIỜNG DÂY (HIỆN HỮU - MỞ RỘNG)**  
 + ĐẾN NĂM 2025: - QUY MÔ DÂN SỐ: 248 NGƯỜI  
 - QUY MÔ ĐẤT XÂY DỰNG: 5,46 HA  
 + ĐẾN NĂM 2030: - QUY MÔ DÂN SỐ: 262 NGƯỜI  
 - QUY MÔ ĐẤT XÂY DỰNG: 5,66 HA



**TUYÊN DẪN CƯ SỐ 1 - ẤP CẢN NƠM (HIỆN HỮU - MỞ RỘNG)**  
 + ĐẾN NĂM 2025: - QUY MÔ DÂN SỐ: 2.064 NGƯỜI  
 - QUY MÔ ĐẤT XÂY DỰNG: 45,43 HA  
 + ĐẾN NĂM 2030: - QUY MÔ DÂN SỐ: 2.169 NGƯỜI  
 - QUY MÔ ĐẤT XÂY DỰNG: 46,83 HA

**TRUNG TÂM TUYÊN DẪN CƯ SỐ 1 GỒM CÓ:**  
 - NHÀ VĂN HÓA (HIỆN HỮU), S=0,02 HA  
 - KHU TDTT (XÂY MỚI), S=10,10 HA

**TUYÊN DẪN CƯ SỐ 2 - ẤP SỐC CỤT (HIỆN HỮU - MỞ RỘNG)**  
 + ĐẾN NĂM 2025: - QUY MÔ DÂN SỐ: 559 NGƯỜI  
 - QUY MÔ ĐẤT XÂY DỰNG: 13,92 HA  
 + ĐẾN NĂM 2030: - QUY MÔ DÂN SỐ: 628 NGƯỜI  
 - QUY MÔ ĐẤT XÂY DỰNG: 14,83 HA

**TUYÊN DẪN CƯ SỐ 3 - ẤP GIỜNG CHANH (HIỆN HỮU - MỞ RỘNG)**  
 + ĐẾN NĂM 2025: - QUY MÔ DÂN SỐ: 722 NGƯỜI  
 - QUY MÔ ĐẤT XÂY DỰNG: 15,89 HA  
 + ĐẾN NĂM 2030: - QUY MÔ DÂN SỐ: 759 NGƯỜI  
 - QUY MÔ ĐẤT XÂY DỰNG: 16,39 HA

**TRUNG TÂM TUYÊN DẪN CƯ SỐ 3 GỒM CÓ:**  
 - NHÀ VĂN HÓA (HIỆN HỮU), S=0,07 HA  
 - KHU TDTT (XÂY MỚI), S=10,20 HA  
 - SÂN VẬN ĐỘNG (XÂY MỚI), S=1,10 HA

- KỶ HIỆU:**
- I. ĐẤT NÔNG NGHIỆP**
- ĐẤT TRONG LÚA
  - ĐẤT TRỒNG CÂY HÀNG NĂM KHÁC
  - ĐẤT TRỒNG CÂY LÂU NĂM
  - ĐẤT NƯỚC TRỒNG THỦY SẢN
- II. ĐẤT PHI NÔNG NGHIỆP**
- ĐẤT CÔNG TRÌNH CÔNG CỘNG
  - ĐẤT Ở TẠI NÔNG THÔN
  - ĐẤT CÂY XANH - THỂ DỤC THỂ THAO
  - ĐẤT TÔN GIÁO, DI TÍCH, ĐÌNH ĐÈN
  - ĐẤT CƠ SỞ SẢN XUẤT KINH DOANH - TTCN
  - ĐẤT NGHĨA TRANG, NGHĨA ĐỊA
  - ĐẤT HÀ TẦNG KỸ THUẬT KHÁC
  - ĐẤT SÔNG NGÒI, KÊNH RẠCH, MẶT NƯỚC CHUYÊN DỤNG
- III. CÁC KỶ HIỆU KHÁC**
- TRỤ SỞ UBND XÃ
  - NHÀ VĂN HÓA
  - TRƯỜNG THCS
  - TRƯỜNG TIỂU HỌC
  - TRƯỜNG MẪU GIÁO
  - CHỢ
  - SÂN VẬN ĐỘNG, KHU TDTT
  - CHÙA, MIẾU
  - NGHĨA TRANG
  - BƯU ĐIỆN
  - TRẠM Y TẾ
  - TRẠM CẤP NƯỚC
  - TRẠM XĂNG DẦU
  - CÁU BÉ TÔNG
  - ĐẠP, CÔNG BÉ TÔNG
  - ĐƯỜNG GIAO THÔNG HIỆN TRẠNG
  - ĐƯỜNG GIAO THÔNG QUY HOẠCH

**CƠ QUAN PHÊ DUYỆT:** ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN CẦU NGANG

Kèm theo Quyết định số: ..... ngày ..... tháng ..... năm .....

**CƠ QUAN THẨM ĐỊNH:** HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH QUY HOẠCH NTM HUYỆN CẦU NGANG

Kèm theo Công văn số: ..... ngày ..... tháng ..... năm .....

**CHỦ ĐẦU TƯ:** ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ TRƯỜNG THỌ

Kèm theo Tờ trình số: ..... ngày ..... tháng ..... năm .....

**CÔNG TRÌNH-ĐỊA ĐIỂM:** QUY HOẠCH CHUNG XÂY DỰNG XÃ TRƯỜNG THỌ ĐẾN NĂM 2030 (ĐIỀU CHỈNH QUY HOẠCH NÔNG THÔN MỚI XÃ TRƯỜNG THỌ)

**TÊN BẢN VẼ:** SƠ ĐỒ ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN KHÔNG GIAN TOÀN XÃ

BẢN VẼ: QH-03	GHIẾP: 1 x A0	TỶ LỆ: 1/10.000	NGÀY: 18/12/2020
THIẾT KẾ	KTS. LÊ VĂN TÀI		
CHỦ TRÌ	Ths.KTS. NGUYỄN PHÚ NHUẬN		
Q.L. KỸ THUẬT	Ths.KS. KỶ MINH HÙNG		
CHỦ NHIỆM	KTS. LÊ VĂN TÀI		
GIÁM ĐỐC:			

**PHẠM THỊ NHỰ Y**

**CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG ẦU LẠC**

Địa chỉ: Ấp Vĩnh Hưng, Xã Long Đức, Thành phố Trà Vinh, Tỉnh Trà Vinh

Điện thoại: 0903 888 888